

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày: 09-01-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị D – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**TRƯƠNG MINH D**, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; HKTT: Khóm 2, TT S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Nhà không số, hẻm 297 Đường H, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Viết X và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 12/12/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 406/2013/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/8/2022

*(Bị cáo có mặt)*

- *Bị hại:*

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1991 *(vắng mặt)*

HKTT: Thôn 12, Xã B, Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở: 134/1/22 Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1989 *(vắng mặt)*

HKTT: Nghi Lộc, Bình Giả, Châu Đốc, Bà Rịa Vũng Tàu.

Chỗ ở: 32/9 Đường H, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Viết X, sinh năm 1968 (vắng mặt)

HKTT: Khóm 2, TT S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: 22 Trịnh Quang Nghị, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP.HCM

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1967 (vắng mặt)

HKTT: 769/1/5 Đường H, Phường 4, Quận 8, TP.HCM

Chỗ ở: 334/174 Đường C, Phường 12, quận Bình Thạnh, TP.HCM

### NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 06/2016, bị cáo Trương Minh D làm quen với chị Trần Thị H qua mạng zalo. Biết chị H có nhu cầu xin việc làm trong các bệnh viện nên bị cáo D tự xưng với chị H mình là Bác sỹ, Phó khoa trong bệnh viện Chợ Rẫy, quen biết nhiều người trong bệnh viện, sẽ xin được việc làm cho chị H. Sau đó, bị cáo D nhiều lần yêu cầu chị H đưa tiền cho mình với lý do làm chi phí để lo xin việc làm nhưng thực chất để chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Ngày 03/9/2016, chị H trực tiếp đưa 2.000.000 đồng cho bị cáo D tại nhà số 134/1/22 Cách Mạng Tháng Tám Phường 10, Quận 3. Đến ngày 05/9/2016, chị H chuyển tiền vào tài khoản số 060131207452 ngân hàng Sacombank cho Trương Minh D 2.000.000 đồng; ngày 06/9/2016 chị H nhờ bạn là Nguyễn Đắc An chuyển khoản cho D 1.000.000 đồng; ngày 09/9/2016, chị Hoà chuyển khoản cho D 250.000 đồng và nhiều lần nạp card điện thoại cho D là 700.000 đồng. Tổng số tiền chị H đã đưa cho bị cáo D qua các hình thức là 5.950.000 đồng.

Đến khoảng tháng 08/2021, qua mạng xã hội zalo, bị cáo D thấy người có nick tên “D” (là nick của chị Phạm Thị Mỹ D) đang tìm nguồn hàng nho Mẫu đơn, loại hàng nhập khẩu của Hàn Quốc để mua. Lúc này, bị cáo D không có tiền tiêu sài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị D với thủ đoạn giả làm người bán nho. Bị cáo D lập nick zalo “Trần Công Danh” nhắn tin với chị D qua nick tên “D”, D giới thiệu tên là Trần Công Danh, chủ cửa hàng trái cây Hoa Biển, số 775 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, D có nho Mẫu đơn để cung cấp cho chị D với giá rẻ hơn thị trường. Ngày 18/9/2021, chị D tin tưởng nên đặt mua của bị cáo D 01 đơn hàng nho Mẫu đơn với giá 6.400.000 đồng. Bị cáo D yêu cầu chị D chuyển tiền vào tài khoản VP bank số 228999423 (đây là tài khoản của ông Trương Viết X, cha ruột bị cáo Trương Minh D), khi nào nhận được tiền sẽ giao hàng. Ngày 20/9/2021, chị D dùng tài khoản số 13555679 thuộc ngân hàng ACB (mở tại chi nhánh 59 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3) chuyển qua Internetbanking 6.400.000 đồng vào tài khoản Trương Viết X. Khi thấy có tiền trong tài khoản, bị cáo D tắt máy điện thoại, khóa tài khoản zalo nick tên “Trần Công Danh” rồi ra trụ ATM tại thủ Đức rút tiền, lấy tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 24/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 khởi tố và ra lệnh bắt để tạm giam đối với Trương Minh D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

nhưng bị cáo bỏ trốn nên cơ quan điều tra truy nã, đến ngày 04/8/2022 bắt được bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trương Minh D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ bị án.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị H và Phạm Thị Mỹ D đã nhận bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trương Minh D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo Trương Minh D có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trương Minh D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 03/9/2016, tại số 134/1/22 Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3 và ngày 18/9/2021 tại số 56 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3 bị cáo Trương Minh D đã dùng thủ đoạn gian dối về việc có thể xin việc và có hàng cung cấp cho bị hại để chiếm đoạt tổng số tiền là 12.350.000 đồng. Trong đó, chiếm đoạt của chị Trần Thị H số tiền 5.950.000 đồng và chị Phạm Thị Mỹ D số tiền 6.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3] Bị cáo D có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị can đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý theo pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo để chiếm đoạt của 02 người và bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 2 lần trở lên*”, “*tái phạm*” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại hình dáng Iphone 6 plus đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy hiệu Airblade, biển số 59L1-26360, số khung RLHJF2701BY815042, số máy JF27E-0927230. Qua xác minh, người đứng tên chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Tuyết M. Chị M khai đã bán xe cho cửa hàng trên đường Phan Đăng Lưu không rõ địa chỉ. Bị cáo D khai mua xe ngoài xã hội của người không rõ lý lịch, không làm thủ tục sang tên. Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo theo quy định.

- Đối với 01 bộ hồ sơ tên Trần Thị H; 05 bộ hồ sơ có tên Quách Thị Thảo; 01 sổ lý lịch có tên Trương Minh D không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị H và Phạm Thị Mỹ D đã nhận bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trương Minh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/8/2022

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với:*

+ 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số imei 3551270731277724;

+ 01 điện thoại Nokia màu đen, số imei 357885/04/879881/6 kèm 01 sim;

+ 01 điện thoại hình dáng Iphone 6 plus, bị bể màn hình, không sử dụng được, phía sau có chữ imei: 352068064754671, các điện thoại đã qua sử dụng.

- *Tịch thu tiêu hủy đối với:*

+ 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank, phía trên có in số 9704031861964653

+ 01 bộ hồ sơ tên Trần Thị H (bên trong có 01 đơn xin việc, 01 CMND bản sao, 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành y sỹ bản sao; 01 sơ yếu lý lịch; 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm).

+ 05 bộ hồ sơ có tên Quách Thị Thảo bên trong có: Các bản sao gồm 05 bản ghi điểm thi; 15 chứng nhận chuẩn đầu ra; 05 hộ khẩu; 05 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp và các bản chính bao gồm 04 đơn xin việc, 05 sơ yếu lý lịch 01 giấy chứng nhận sức khỏe; 01 sổ lý lịch cán bộ CNV có tên Trương Minh D.

- Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại một xe 01 xe gắn máy hiệu Airblade, biển số 59L1-26360, số khung RLHJF2701BY815042, số máy JF27E-0927230. Nếu quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày ra thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo trong vụ án thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

*(Các tài sản nêu trên được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 66/QĐ-VKS-HS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3)*

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Minh D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Trại tạm giam Chí H;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ (D).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Sơn**